

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 22-3-2024

V/v Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông K'Dung
- Ông Nguyễn Thái Duy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trọng Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lịch - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 428/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023 về việc: “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm: 2000. Địa chỉ: Thôn Đ, xã ĐP, huyện LH, tỉnh LD.
- Bị đơn:* Anh Nguyễn Trung H, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Ấp PT 1, xã L T, huyện V L, tỉnh BL.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết M trình bày: Chị và anh Nguyễn Trung H xây dựng gia đình với nhau năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đan Phượng, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung hòa thuận hạnh phúc đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không lo cho gia đình, không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng hay cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng căng thẳng, ngột ngạt. Đã

Mều lần vợ chồng nói chuyện hàn gắn tình cảm, cho nhau cơ hội để thay đổi nhưng không được. Đến nay chị xác định không còn tình cảm với anh H nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trung H. Về con chung chị M xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Bảo Uyên, sinh ngày 22/01/2019 và Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 11/5/2020. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị M xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án thì bị đơn anh Nguyễn Trung H trình bày: Anh và chị M chung sống với nhau vào năm 2019 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đan Phượng, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào năm 2019. Sau khi kết hôn thì vợ chồng ở chung với gia đình nhà vợ tại thôn Đ, xã ĐP, huyện LH, tỉnh LĐ. Vợ chồng sống với nhau thời gian đầu rất hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể giải quyết được. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã. Cuộc sống vợ chồng lúc nào cũng căng thẳng, ngột ngạt. Vợ chồng đã rất nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm, cho nhau cơ hội thay đổi nhưng vẫn không thể cải thiện được. Hiện nay, vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 nên chị M làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh thì anh đồng ý. Về con chung anh H xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Bảo Uyên, sinh ngày 22/01/2019 và Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 11/5/2020. Khi ly hôn anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Uyên, giao cháu Ngọc cho chị M có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung anh H xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, anh H có đơn lựa chọn Tòa án giải quyết với nội dung anh H đồng ý việc Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giải quyết việc ly hôn giữa chị M với anh.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H vắng mặt nên không hòa giải được. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt nhưng anh H không có ý kiến gì nên Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cụ thể: Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị M, xử cho chị M được ly hôn với anh H. Về con chung đề nghị giao cả hai con cho chị M có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí: đề nghị buộc chị M phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn cùng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Nguyễn Trung H đăng ký kết hôn vào ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đan Phượng, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân giữa chị M và anh H được xác lập trên cơ sở tự nguyện nên hôn nhân giữa chị M và anh H là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Quá trình chung sống chị M cho rằng không hạnh phúc nên chị M làm đơn ly hôn. Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt gửi đến Tòa án anh H cũng xác định do bất đồng quan điểm sống, đã ly thân từ năm 2021 nên chị M làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh thì anh đồng ý. Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị M và anh H là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên hay cãi nhau nhưng khi xảy ra mâu thuẫn thì các đương sự lại không tìm cách hàn gắn tình cảm khiến cho cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Qua xác minh tại địa phương thì được biết vợ chồng không hợp nhau và đã tự sống ly thân từ năm 2021, anh H đã về miền Tây sinh sống còn chị M cùng hai con vẫn ở Đan Phượng, Lâm Hà. Vì vậy, nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị M, xử cho chị M và anh H được ly hôn.

[2.2] Về con chung: Chị M và anh H có 02 con chung là Nguyễn Bảo Uyên, sinh ngày 22/01/2019 và Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 11/5/2020. Khi ly hôn chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con còn anh H có nguyện vọng nuôi cháu Uyên, giao cháu Ngọc cho chị M nuôi. Đây là yêu cầu chính đáng của các đương sự tuy nhiên việc giao con cho bố hoặc mẹ nuôi dưỡng phải đảm bảo việc phát triển toàn diện của trẻ. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân thì cả hai con vẫn sống cùng chị M, các cháu phát triển bình thường. Hơn nữa cả hai cháu cùng là con gái, còn nhỏ nên cách cháu cần sự quan tâm, chăm sóc từ mẹ. Vì vậy, nếu giao cháu Uyên cho anh H thì con sẽ bị xáo trộn về chỗ ở, phải thực hiện thủ tục chuyển trường học cho con. Từ những nhận định như trên, để tránh sự xáo trộn về tâm sinh lý cho

trẻ, cần giao cả hai con cho chị M có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: **chị M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.**

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung các đương sự cùng xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung trong vụ án này. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu khởi kiện.

[3] Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết M, xử cho chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Nguyễn Trung H được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao cả hai con là Nguyễn Bảo Uyên, sinh ngày 22/01/2019 và Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 11/5/2020 cho chị Nguyễn Thị Tuyết M có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Trung H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004309 ngày 24/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị M đã nộp đủ án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Ban tư pháp xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Quỳnh

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

K'Dung Nguyễn Thái Duy

Nguyễn Thị Như Quỳnh

